

Số: 76/KH-THHHA

Hải Xuân, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành CTGDPT;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;
- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GDĐT;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT vv hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 vv hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;

- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học.

- Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về Hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 vv hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;

- Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN.

- Căn cứ vào Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ vào đề xuất các hoạt động giáo dục trong Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn;

- Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Hải Hòa xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi:

Xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Nghị quyết 1674/NQ-UBTVQH15. Xã Hải Xuân mới thành lập từ việc sáp nhập, có diện tích trên 31 km², dân số hơn 44 nghìn người, là xã

ven biển nằm trên trục Quốc lộ 21. Ngành giáo dục xã thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Theo vị trí được phân cấp, trường Tiểu học Hải Hòa xã Hải Xuân được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn xã Hải Hòa cũ có dân số trên 9700 người; cư trú ở 12 xóm. Đồng bào theo đạo Thiên chúa chiếm khoảng 70%. Là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã có nhiều ngành nghề phát triển như: nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây cảnh. Kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân tương đối ổn định.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp, sự tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh: Đảng bộ, Chính quyền địa phương xã Hải Xuân luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đề ra các chủ trương, chính sách sát, đúng, kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển, Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã tập trung nâng cấp sửa chữa, làm mới cơ sở vật chất cho nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, Chi uỷ chi bộ, Ban chỉ ủy các xóm ở địa phương cùng chung tay với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển, phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

- CBQL và giáo viên luôn xác định được tầm quan trọng của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt là đổi mới PPDH. Đổi mới giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, năng động trong công việc, luôn có ý thức chăm lo học sinh. Có trên 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm, có khoảng 15% cán bộ giáo viên được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đội ngũ GV có năng lực chuyên môn khá vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác.

- Giáo viên được tham gia tập huấn đầy đủ về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sử dụng sách giáo khoa; Có tinh thần tự học tốt, tâm huyết với học sinh, làm việc đầy trách nhiệm.

- Đa số phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phong trào xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương có tác dụng thúc đẩy nhà trường phát triển.

1.2. Khó khăn:

- Kinh tế địa phương còn khó khăn, đời sống nhân dân không đồng đều nên việc huy động đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế.

- Khu vực dân cư thuộc địa bàn của nhà trường còn xa trung tâm, mặt bằng trình độ dân trí chưa cao, không đồng đều, nhận thức về công tác giáo dục ở một bộ phận phụ huynh còn hạn chế nên việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn gặp một số khó khăn.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường

Quy mô trường lớp ổn định, hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi (Mức độ 3). Năm học 2025 - 2026 nhà trường có quy mô là trường hạng II tổng số 20 lớp với 755 học sinh, đa số học sinh có ý thức tự giác, quý trọng thầy cô giáo, thực hiện tốt nội quy và những quy định của nhà trường.

Học sinh được phân bố theo các khối lớp từ 1 đến 5, cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	151	75	0	4	151	37,75%	
2	4	166	72	0	5	166	41,5%	
3	4	149	68	0	2	149	37,25%	
4	4	131	56	0	1	131	32%	
5	4	158	84	1	2	158	39%	
Cộng	20	755	355	1	14	755	37,75%	

- Học sinh ngoan, lễ phép; có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Giàu lòng nhân ái, tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Có một số HS nhận thức chậm nhiều so với các bạn, tình trạng sức khỏe bình thường. Nhà trường đã phân công GV quan tâm, hướng dẫn để các em có

thể hòa nhập, học tập cùng các bạn khác.

2.1.2. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

2.1.2.1. Chất lượng các môn học, HĐGD, NL, PC, HTCT.

	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
I. Chất lượng các môn học, hoạt động giáo dục												
Tiếng Việt	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành tốt	619	80,81%	143	85,63%	121	78,57%	104	80,00%	124	77,50%	127	81,94%
Hoàn thành	140	18,28%	20	11,98%	30	19,48%	26	20,00%	36	22,50%	28	18,06%
Chưa hoàn thành	7	0,91%	4	2,40%	3	1,95%	0	0	0	0	0	0
Toán	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành tốt	609	79,50%	147	88,02%	122	79,22%	104	80,00%	112	70,00%	124	80,00%
Hoàn thành	150	19,58%	16	9,58%	29	18,83%	26	20,00%	48	30,00%	31	20,00%
Chưa hoàn thành	7	0,91%	4	2,40%	3	1,95%	0	0	0	0	0	0
Tự nhiên và Xã hội	451		167		154		130					
Hoàn thành tốt	371	82,26%	145	86,83%	124	80,52%	102	78,46%				
Hoàn thành	78	17,29%	20	11,98%	30	19,48%	28	21,54%				
Chưa hoàn thành	2	0,44%	2	1,20%	0	0	0	0				
Khoa học	315								160		155	
Hoàn thành tốt	276	87,62%							132	82,50%	144	92,90%
Hoàn thành	39	12,38%							28	17,50%	11	7,10%
Chưa hoàn thành	0	0							0	0	0	0
Lịch sử và Địa lí	315								160		155	
Hoàn thành tốt	257	81,59%							124	77,50%	133	85,81%
Hoàn thành	58	18,41%							36	22,50%	22	14,19%
Chưa hoàn thành	0	0							0	0	0	0
Tiếng Anh	445						130		160		155	
Hoàn thành tốt	338	75,96%					93	71,54%	110	68,75%	135	87,10%
Hoàn thành	107	24,04%					37	28,46%	50	31,25%	20	12,90%
Chưa hoàn thành	0	0					0	0	0	0	0	0
Tin học	445						130	100%	160	100%	155	100%
Hoàn thành tốt	366	82,25%					108	83,08%	128	80,00%	130	83,87%
Hoàn thành	79	17,75%					22	16,92%	32	20,00%	25	16,13%
Chưa hoàn thành	0	0	0				0	0	0	0	0	0
Đạo đức	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành tốt	649	84,73%	150	89,82%	126	81,82%	104	80,00%	135	84,38%	134	86,45%
Hoàn thành	115	15,01%	15	8,98%	28	18,18%	26	20,00%	25	15,63%	21	13,55%
Chưa hoàn thành	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Âm nhạc	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành tốt	614	80,16%	141	84,43%	122	79,22%	104	80,00%	131	81,88%	116	74,84%
Hoàn thành	150	19,58%	24	14,37%	32	20,78%	26	20,00%	29	18,13%	39	25,16%
Chưa hoàn thành	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ thuật	766		167		154		130		160		155	

Hoàn thành tốt	622	81,20%	140	83,83%	125	81,17%	105	80,77%	131	81,88%	121	78,06%
Hoàn thành	143	18,67%	26	15,57%	29	18,83%	25	19,23%	29	18,13%	34	21,94%
Chưa hoàn thành	1	0,13%	1	0,60%	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoạt động trải nghiệm	766		167	100%	154	100%	130	100%	160	100%	155	100%
Hoàn thành tốt	636	83,03%	145	86,83%	127	82,47%	105	80,77%	134	83,75%	125	80,65%
Hoàn thành	128	16,71%	20	11,98%	27	17,53%	25	19,23%	26	16,25%	30	19,35%
Chưa hoàn thành	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Giáo dục thể chất	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành tốt	626	81,72%	143	85,63%	126	81,82%	104	80,00%	133	83,13%	120	77,42%
Hoàn thành	140	18,28%	24	14,37%	28	18,18%	26	20,00%	27	16,88%	35	22,58%
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	445						130	100%	160	100%	155	100%
Hoàn thành tốt	387	86,97%					115	88,46%	138	86,25%	134	86,45%
Hoàn thành	58	13,03%					15	11,54%	22	13,75%	21	13,55%
Chưa hoàn thành	0	0					0	0	0	0	0	0
II. Năng lực												
1. Những năng lực chung												
Tự chủ và tự học	766		167		154		130		160		155	
Tốt	634	82,77%	147	88,02%	132	85,71%	100	76,92%	130	81,25%	125	80,65%
Đạt	129	16,84%	17	10,18%	22	14,29%	30	23,08%	30	18,75%	30	19,35%
Cần cố gắng	3	0,39%	3	1,80%	0	0	0	0	0	0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	766		167		154		130		160		155	
Tốt	631	82,38%	148	88,62%	134	87,01%	98	75,38%	128	80,00%	123	79,35%
Đạt	133	17,36%	17	10,18%	20	12,99%	32	24,62%	32	20,00%	32	20,65%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	766		167		154		130		160		155	
Tốt	621	81,07%	142	85,03%	133	86,36%	97	74,62%	125	78,13%	124	80,00%
Đạt	142	18,54%	22	13,17%	21	13,64%	33	25,38%	35	21,88%	31	20,00%
Cần cố gắng	3	0,39%	3	1,80%	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Những năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	766		167		154		130		160		155	
Tốt	614	80,16%	143	85,63%	127	82,47%	97	74,62%	121	75,63%	126	81,29%
Đạt	148	19,32%	20	11,98%	27	17,53%	33	25,38%	39	24,38%	29	18,71%
Cần cố gắng	4	0,52%	4	2,40%	0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán	766		167		154		130		160		155	
Tốt	628	81,98%	150	89,82%	126	81,82%	102	78,46%	126	78,75%	124	80%
Đạt	135	17,63%	14	8,38%	28	18,18%	28	21,54%	34	21,25%	31	20%
Cần cố gắng	3	0,39%	3	1,80%	0	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học	766		167		154		130		160		155	
Tốt	639	83,42%	150	89,82%	123	79,87%	110	84,62%	128	80,00%	128	82,58%
Đạt	125	16,32%	15	8,98%	31	20,13%	20	15,38%	32	20,00%	27	17,42%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	445						130		160		155	
Tốt	361	81,12%					105	80,77%	130	81,25%	126	81,29%
Đạt	84	18,88%					25	19,23%	30	18,75%	29	18,71%

Cần cố gắng	0	0					0	0	0	0	0	0
Tin học	445						130	100%	160	100%	155	100%
Tốt	362	81,35%					106	81,54%	129	80,63%	127	81,94%
Đạt	83	18,65%					24	18,46%	31	19,38%	28	18,06%
Cần cố gắng	0	0					0	0	0	0	0	0
Thâm mỹ	766		167		154		130		160		155	
Tốt	636	83,03%	146	87,43%	124	80,52%	107	82,31%	131	81,88%	128	82,58%
Đạt	128	16,71%	19	11,38%	30	19,48%	23	17,69%	29	18,13%	27	17,42%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất	766		167		154		130		160		155	
Tốt	645	84,20%	144	86,23%	129	83,77%	110	84,62%	133	83,13%	129	83,23%
Đạt	119	15,54%	21	12,57%	25	16,23%	20	15,38%	27	16,88%	26	16,77%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Phẩm chất cơ bản												
Yêu nước	766		167		154		130		160		155	
Tốt	710	92,69%	160	95,81%	154	100%	114	87,69%	144	90,00%	138	89,03%
Đạt	55	7,18%	6	3,59%	0	0	16	12,31%	16	10,00%	17	10,97%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	766		167		154		130		160		155	
Tốt	682	89,03%	157	94,01%	137	88,96%	114	87,69%	136	85,00%	138	89,03%
Đạt	83	10,84%	9	5,39%	17	11,04%	16	12,31%	24	15,00%	17	10,97%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	766		167		154		130		160		155	
Tốt	639	83,42%	149	89,22%	121	78,57%	107	82,31%	135	84,38%	127	81,94%
Đạt	124	16,19%	15	8,98%	33	21,43%	23	17,69%	25	15,63%	28	18,06%
Cần cố gắng	3	0,39%	3	1,80%	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	766		167		154		130		160		155	
Tốt	674	87,99%	153	91,62%	134	87,01%	113	86,92%	144	90,00%	130	83,87%
Đạt	90	11,75%	12	7,19%	20	12,99%	17	13,08%	16	10,00%	25	16,13%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	766		167		154		130		160		155	
Tốt	637	83,16%	147	88,02%	122	79,22%	108	83,08%	134	83,75%	126	81,29%
Đạt	127	16,58%	18	10,78%	32	20,78%	22	16,92%	26	16,25%	29	18,71%
Cần cố gắng	2	0,26%	2	1,20%	0	0	0	0	0	0	0	0
IV. Khen thưởng												
-Giấy khen cấp trường	519	67,75%	126	75,45%	108	70,13%	90	69,23%	98	61,25%	97	62,58%
-Giấy khen cấp trên	68	8,9%	19	11,4%	11	7,1%	14	10,8%	6	3,8%	18	11,6%
VIII. Chương trình lớp học	766		167		154		130		160		155	
Hoàn thành	759	99,09%	163	97,60%	151	98,05%	130	100%	160	100%	155	100%
Chưa hoàn thành	7	0,91%	4	2,40%	3	1,95%	0	0	0	0	0	0

2.1.2.2. Khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn

Trong năm học, 100% các lớp triển khai tiết đọc thư viện; phát huy hiệu quả tủ sách lớp học; Trường duy trì hoạt động Thư viện Tiên tiến, Thư viện

Thân thiện, việc tổ chức tiết đọc thư viện đạt hiệu quả, học sinh có nhiều hứng thú khi được trải nghiệm khi tới Thư viện.

Tổ chức Ngày hội đọc sách hưởng ứng Ngày sách Việt Nam (ngày 21/4/2025), huy động được thêm 150 cuốn sách/truyện bổ sung cho Thư viện của trường và các lớp; Tranh thủ sự hỗ trợ của Thư viện Tỉnh Nam Định, sự phối hợp tham gia của PHHS tạo sân chơi bổ ích và lý thú, rèn thói quen đọc sách, được phụ huynh và học sinh nhiệt tình hưởng ứng.

Hàng quý có báo cáo đánh giá hoạt động Thư viện nộp về PGDDT kịp thời và điều chỉnh hoạt động thư viện cho phù hợp với thực tế.

- Tổ chức Chương trình trải nghiệm “Ngày Tết quê em” nhân dịp Tết cổ truyền Ất Ty;

- Phối hợp với trung tâm Anh ngữ Ecoling tại Thị trấn Cồn tổ chức cuộc thi Rung chuông vàng cho học sinh khối lớp 1, 2, 3;

- Tham dự Hội thảo chuyên môn cụm miền về Dạy học tích hợp giáo dục các môn học;

- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp trường chuyên đề về chương trình và sách giáo khoa lớp 5, công tác kiểm định chất lượng; Giáo viên chủ động cho HS tham gia các sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt; Viết chữ đúng và đẹp, Vẽ tranh “Ngôi nhà mơ ước”, Hùng biện Tiếng Anh,...

+ Đã có 142 học sinh tham gia vòng thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường đạt 5 giải Nhất, 23 giải Nhì, 26 giải Ba và 31 giải Khuyến khích.

+ Vòng thi Hương (cấp Huyện) có 72 HS tham dự, trong đó 63 em đạt giải (1 giải Nhất, 13 giải Nhì, 27 giải Ba và 22 giải Khuyến khích).

+ Vòng thi Hội (cấp Tỉnh) có 05 học sinh dự thi, đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

- CB, GV và HS tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức và phát động: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Ý tưởng trẻ thơ”; “Ngôi nhà mơ ước”, viết về “Những kỷ niệm sâu sắc về Thầy cô và mái trường”,...

- 100% các lớp tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng cho học sinh về ý thức sử dụng nhà vệ sinh hợp lý và ý thức giữ vệ sinh môi trường, nhất là vệ sinh trong khuôn viên nhà trường.

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo tháng; HS dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Huyện có 16 em dự thi, 1 HS có tập bài viết chữ đúng và đẹp tham dự tuyên dương cấp Tỉnh.

- Thi Học sinh Giỏi TDTT cấp huyện đạt 01 giải Khuyến khích môn Bóng bàn Nữ.

- Nhà trường Phối hợp với Công ty Cổ phần kết nối trường học Việt Nam sử dụng chương trình giáo dục kỹ năng sống POKI để tổ chức Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2.1.2.3 Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học ở 100% các lớp học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai theo đúng lộ trình: năm học 2024-2025 mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề STEM ở mỗi học kỳ, tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stem.tieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	CBQL	2	1	2		2				
	Hiệu trưởng	1	1	1		1				
	Phó Hiệu trưởng	1		1		1				
2	GIÁO VIÊN	28	24	13		26	2		2	2
	GV văn hóa	20	18	10		18	2		2	2
	GV Âm nhạc	2	1	1		2				
	GV Mỹ thuật	1	1			1				
	GV GDTC	2	1	1		2				
	GV Tiếng Anh	2	2	1		2				
	GV Tin học	1	1			1				
3	NHÂN VIÊN	3	3				2	1	1	1

	Nhân viên Kế toán	1	1				1			
	Nhân viên Y tế	1	1				1			
	Nhân viên Thư viện	1	1					1	1	1
	CỘNG	33	28	16		28	6	1	3	3

- Nhà trường có đội ngũ CB, GV trẻ, tâm huyết, sáng tạo, nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục. Đội ngũ GV nhà trường được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục để đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục.

Toàn trường có 04 CBGV đạt CNNGVTH hạng II, 25 GV đạt CNNGVTH hạng III; Chi bộ có 16 Đảng viên, 04 đ/c có trình độ Trung cấp Chính trị.

- Nhà trường vẫn còn có những khó khăn như:

+ Hiện tại nhà trường thiếu 1 GV văn hóa (theo tỷ lệ 01GV/lớp), 1 GV Tiếng Anh; Số lượng nhân viên còn ít so với quy định trường hạng II, hiện tại nhà trường thiếu 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị; Một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và năng lực chủ động, sáng tạo trong công tác (GV cao tuổi); Số lượng giáo viên mới vào ngành mỗi năm đông dần lên, tuy nhiệt tình nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú.

Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, tương đối đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học tốt. Tổng diện tích đất trên sổ đỏ là: 6119,3m² (thiếu khoảng 2000m² so với quy định). Cụ thể:

Khối phòng hành chính quản trị: Có 7/7 phòng (đủ theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT); Có khu vệ sinh và để xe riêng cho GV theo đúng quy định.

Khối phòng học tập: Có 21/26 phòng (thiếu phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, phòng Đa chức năng, phòng KH&CN do đã lấy ra làm lớp học).

Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 3/5 phòng (thiếu phòng truyền thống, phòng Đội do đã chuyển đổi thành phòng Thư viện).

Khối phòng phụ trợ: Có 9/9 phòng. Có đầy đủ khu vệ sinh, khu để xe cho học sinh; Có cổng, hàng rào đảm bảo theo đúng quy định.

Khu sân chơi TDTT: Có sân chung để tổ chức các hoạt động.

Khôi phục vụ sinh hoạt: Không

Hạ tầng kỹ thuật: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng Internet đảm bảo theo yêu cầu.

Thiết bị dạy học: Hệ thống các phòng đều được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để duy trì hoạt động giáo dục như: Máy tính, ti vi, loa đài, máy in, máy phô tô, máy scan...

Nhà trường làm tốt công tác vệ sinh sát khuẩn bàn ghế, lớp học, chuẩn bị tốt các điều kiện phòng chống dịch bệnh để đón học sinh tựu trường theo kế hoạch của cấp trên.

Nội dung	Trường Tiểu học Hải Hòa
Xây dựng chuẩn	Đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2014, Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2014, Kiểm định chất lượng đạt mức 3 năm 2016, Thư viện Tiên tiến, Thân thiện năm 2019; Công nhận lại đạt các chuẩn vào tháng 12/2021.
Diện tích	Hiện có: 6119,3 m ² . Bình quân 8,1m ² /HS.
Phòng học theo lớp	20 phòng/ 20 lớp. Đủ
Phòng bộ môn	01 phòng (phòng Tin học), (còn thiếu các phòng: Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Khoa học và công nghệ, Đa chức năng phải lồng ghép sử dụng).
Phòng chức năng	12 phòng (Hội đồng: 1, Hiệu trưởng: 1, Phó Hiệu trưởng: 1, Y tế: 1, Thiết bị: 1, Truyền thông: 1, Tư vấn tâm lý và Hỗ trợ HS Khuyết tật: 1, Bảo vệ: 1, Phòng kho: 4).
Thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có	Hiện có 23 tivi, 37 máy tính; Đồ dùng dạy học tự làm của 20 lớp cơ bản đủ phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên.
Kế hoạch bổ sung trong năm học 2025- 2026	Thiết bị dạy học cho các khối học. Sân bóng đá mini cho học sinh. 06 Phòng học/phòng chức năng còn thiếu; Diện tích đất còn thiếu so với quy định trường Chuẩn Quốc gia tính đến quy hoạch năm 2030 là: 2000m ²

Tuy nhiên: Do xây dựng đã lâu, diện tích một số phòng học, phòng chức năng chưa đủ theo quy định như phòng Hội đồng, Mĩ thuật; Các phòng học tại khu B là nhà cấp 4 đã xuống cấp trầm trọng cần được xây dựng lại.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

1. Mục tiêu chung:

Năm học 2025 -2026, trường Tiểu học Hải Hòa triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hải Xuân lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030 của xã; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, trường Tiểu học Hải Hòa tập trung thực hiện theo Công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Năm học 2025-2026, tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) ở tất cả các cấp học và tổ chức thực hiện 5 nhiệm vụ chung như sau:

(1) Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học (Công văn 455/SGDĐT-GDPT ngày 13/8/2025).

(2) Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

(3) Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

(4) Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực

hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

* **Buổi 1:** Tổ chức dạy đúng, đủ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp TH, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; GD địa phương, GD STEM, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giáo viên.

- Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú ý khai thác các tình huống trong đời sống để tổ chức dạy học, rèn luyện và đánh giá học sinh, giờ học có thể được diễn ra ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, tại các khu di tích lịch sử văn hóa, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể theo hướng "mở" gắn với thực tế, với những tấm gương sáng về đạo đức nhằm bồi dưỡng hình thành nhân cách, nhận thức cho học sinh.

- Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó có tổ chức giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, ...

- Chú trọng kiểm tra, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, đảm bảo đánh giá được khả năng vận dụng sáng tạo, kỹ năng thực hành và năng lực giải quyết vấn đề của

học sinh; đánh giá thật sự là hoạt động phát hiện, động viên, hướng dẫn kịp thời để từng em học sinh đều học được và học tốt.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.
- Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5.
- Bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh trong các lĩnh vực: Âm nhạc, Múa hát, Hội họa, TDTT ...
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục; kế hoạch giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

* **Buổi 2:** Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

3. Chỉ tiêu:

3.1. Chỉ tiêu về môn học, năng lực phẩm chất và các hoạt động giáo dục

Môn học, năng lực phẩm chất và các hoạt động giáo dục	Tổng số học sinh		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Các môn học												
<i>1. Tiếng Việt</i>	755		151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	546	72,32%	112	74,17%	125	75,30%	109	73,15%	85	64,89%	115	72,78%
Hoàn thành	202	26,75%	35	23,18%	39	23,49%	39	26,17%	46	35,11%	43	27,22%
Chưa hoàn thành	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>2. Toán</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	540	71,52%	120	79,47%	124	74,70%	108	72,48%	78	59,54%	110	69,62%
Hoàn thành	208	27,55%	27	17,88%	40	24,10%	40	26,85%	53	40,46%	48	30,38%

<i>11. Hoạt động trải nghiệm</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	596	78,94%	124	82,12%	130	78,31%	115	77,18%	102	77,86%	125	79,11%
Hoàn thành	155	20,53%	23	15,23%	36	21,69%	34	22,82%	29	22,14%	33	20,89%
Chưa hoàn thành	4	0,53%	4	2,65%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
<i>12. Giáo dục thể chất</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	579	76,69%	128	84,77%	126	75,90%	108	72,48%	99	75,57%	118	74,68%
Hoàn thành	176	23,31%	23	15,23%	40	24,10%	41	27,52%	32	24,43%	40	25,32%
Chưa hoàn thành	0	0,00%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>13. Công nghệ</i>	438	100%					149	100%	131	100%	158	100%
Hoàn thành tốt	339	77,40%					114	76,51%	100	76,34%	125	79,11%
Hoàn thành	99	22,60%					35	23,49%	31	23,66%	33	20,89%
Chưa hoàn thành	0	0,00%					0	0	0	0	0	0

II. Năng lực

1. Những năng lực chung

<i>Tự chủ và tự học</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	563	74,57%	112	74,17%	120	72,29%	106	71,14%	111	84,73%	114	72,15%
Đạt	185	24,50%	35	23,18%	44	26,51%	42	28,19%	20	15,27%	44	27,85%
Cần cố gắng	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	552	73,11%	104	68,87%	120	72,29%	105	70,47%	111	84,73%	112	70,89%
Đạt	196	25,96%	43	28,48%	44	26,51%	43	28,86%	20	15,27%	46	29,11%
Cần cố gắng	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	552	73,11%	100	66,23%	121	72,89%	106	71,14%	111	84,73%	114	72,15%
Đạt	196	25,96%	47	31,13%	43	25,90%	42	28,19%	20	15,27%	44	27,85%
Cần cố gắng	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0

2. Những năng lực đặc thù

<i>Ngôn ngữ</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	534	70,73%	96	63,58%	123	74,10%	109	73,15%	91	69,47%	115	72,78%
Đạt	214	28,34%	51	33,77%	41	24,70%	39	26,17%	40	30,53%	43	27,22%
Cần cố gắng	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0
<i>Tính toán</i>	755	100%	151	100%	166	100%	149	100%	131	100%	158	100%
Tốt	541	71,66%	104	68,87%	122	73,49%	108	72,48%	91	69,47%	116	73,42%
Đạt	207	27,42%	43	28,48%	42	25,30%	40	26,85%	40	30,53%	42	26,58%
Cần cố gắng	7	0,93%	4	2,65%	2	1,20%	1	0,67%	0	0	0	0

3.2. Chỉ tiêu về khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn.

* Khen thưởng:

- + Trường phấn đấu đạt danh hiệu: Tập Thể Lao động Tiên tiến.
- + 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến;
- + 4-5 Chiến sĩ thi đua; 3 tổ đạt tổ Lao động Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc;
- + Có 20/20 lớp đạt Danh hiệu lớp Tiên tiến;
- + từ 60 - 70% học sinh được khen thưởng các cấp.

* Chỉ tiêu về hoàn thành chương trình lớp học, cấp học

- + 597/597 học sinh khối 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 100%.
- + 158/158 học sinh khối 5 hoàn thành CTTH đạt tỷ lệ 100%.

* Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi, giao lưu các cấp:

- Triển khai đại trà giáo dục STEM: 20/20 lớp có sản phẩm STEM
- Chữ đẹp: 100% các lớp đạt tiêu chuẩn Vở sạch chữ đẹp; tổ chức đánh giá phong trào viết chữ đúng và đẹp cho học sinh cấp trường (tổ chức 2 lần vào tháng 11/2025; tháng 3/2026), mỗi tháng các lớp tổ chức cho học sinh làm một bài luyện viết chữ cho học sinh; Tổ chức tuyên dương cấp trường vào tháng 4/2025; Phấn đấu có HS tham dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải.
- Hùng biện Tiếng Anh: Phấn đấu có 2-3 học sinh lớp 4 và lớp 5 tham gia thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh, phấn đấu có học sinh đạt giải.
- Thi TDTT cấp Tỉnh: Phấn đấu có HS tham dự Hội thi TDTT cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải.

3.3. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục:

- 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và được giáo dục kỹ năng sống.
- 100% học sinh không vi phạm pháp luật.
- 100% học sinh thực hiện đúng luật giao thông.
- Học tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp tỉnh. Phấn đấu có 4-5 học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên.
- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng tự quản trong mọi hoạt động của lớp, của trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (PL 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2									
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0			0		
5	Khoa học	0			0			0			70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL	0			0			0			70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
11	Tiếng Anh	35	18	17	35	18	17	105	54	51	105	54	51	140	72	68
12	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
Hoạt động củng cố, tăng cường																
	Giáo dục kĩ năng sống	210	108	102	210	108	102	210	108	102	210	108	102	210	108	102
		140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
15	Tiết đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	17	9	8	17	9	8
16	Củng cố luyện tập	210	108	102	210	108	102	124	63	59	20	11	9	53	36	17
TỔNG		1169	666	629	1295	666	663	1242	639	603	1192	614	6578	1260	657	603

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (PL 1.2):

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Hiểu được vai trò của CB lớp và lựa chọn được CB lớp có NL.	Lớp	Tiết SH lớp tuần 1 tháng 9	Ban Cán sự lớp	GVCN
Tháng 10	Nhớ ơn Bác Hồ	Nghe giới thiệu thư Bác, Lễ giao ước chăm ngoan, học giỏi.	Toàn trường	Tiết SH dưới cờ tuần 2 tháng 10 (13/10 - Thứ 2)	BGH, TPT Đội	GVCN
Tháng 11	Tri ân thầy cô	Giao lưu văn hóa, văn nghệ nhân ngày Nhà giáo VN.	Trường	14/11/2025 (Chiều thứ 6)	BGH, TPT Đội	GVCN, GV chuyên, BCHCĐ Ban đại diện CMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn: HDTN	Hội Khỏe Phù Đổng cấp trường. Thăm viếng nghĩa trang LS	Trường	19/12/2025 (Chiều thứ 6)	BGH, TPT Đội	GVCN, GVTD, BCHCĐ Ban đại diện CMHS
Tháng 1	Ngày truyền thống của Hội Sinh viên Việt Nam.	Giao lưu văn hóa, văn nghệ	Trường	Sáng 05/01/2026 (Thứ 2)	BGH, TPT Đội Học sinh	GVCN, CMHS
Tháng 2	Ngày Tết quê em	Thực hành bày mâm ngũ quả, gói bánh chưng.	Khối lớp	Sáng 09/02/2026 (Thứ 2)	GVCN	Ban đại diện CMHS
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	Trải nghiệm làm thiệp chúc mừng, cắm hoa.	Nhóm lớp	Sáng 2/3/2026 (Thứ 2)	Học sinh	GVCN, CMHS
Tháng 4	Hội sách	Giới thiệu quyển sách em yêu	Trường	Sáng 20/4/2026 (Thứ 2)	BGH, TPT Đội	GVCN, Chi đoàn
Tháng 5	Chào mừng SN Bác	Thi kể chuyện Bác Hồ; văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác.	Trường	Sáng 18/5/2026 (Thứ 2)	BGH, TPT Đội	GVCN, Chi đoàn

--	--	--	--	--	--	--

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (PL1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức CLB (theo sở thích), năng khiếu tự nguyện	HS tham gia trong các câu lạc bộ CLB Viết chữ đẹp, Thể thao, Âm nhạc, Mĩ thuật	Toàn trường	Tổ chức ở tiết 4 các buổi chiều thứ 2; 3;4; 5 hàng tuần và tổ chức xen kẽ với các hoạt động ngoài giờ chính khóa khác.	Tại các đơn vị lớp hoặc phòng bộ môn	Không thu phí
2	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	KNS	Toàn trường	Tiết 4 các buổi chiều thứ 2; 3; 4, 5.	Tại các đơn vị lớp; phòng, nhà đa năng, sân thể thao...	Thu phí theo CV quy định

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

+ Ngày tựu trường: 29/8/2025 (Riêng đối với lớp 1 ngày tựu trường vào 22/8/2025).

+ Ngày khai giảng: 05/9/2025

+ Ngày bắt đầu học kỳ I: 05/9/2025

+ Ngày kết thúc học kỳ I: Trước 17/01/2026

+ Ngày bắt đầu học kỳ II: 19/01/2026

+ Ngày kết thúc học kỳ II: Trước 25/5/2026

+ Ngày kết thúc năm học trước ngày: 31/5/2026

+ Xét công nhận Hoàn thành CTGD tiểu học: Xong trước 31/5/2026

+ Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), còn lại dành cho hoạt động khác

* Lưu ý:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, không quá 32 tiết/tuần.

Thời gian biểu cụ thể như sau:

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h30 - 7h45	Khởi động ngày mới	14h00	Khởi động
7h45 - 8h20	Tiết 1	14h05-14h40	Tiết 1
	Chuyển tiết (5 phút)		Chuyển tiết (5 phút)
8h25 - 9h00	Tiết 2	14h45 - 15h20	Tiết 2
9h00 - 9h30	Ra chơi	15h20 - 15h50	Ra chơi
9h30 - 10h05	Tiết 3	15h50 - 16h25	Tiết 3
	Chuyển tiết (5 phút)	16h25 - 17h00	HĐNGCK
10h10 -10h45	Tiết 4	17h00	Tan học
10h45	Tan học		

* Các ngày nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác

a) Thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm.

b) Hiệu trưởng nhà trường chủ động quyết định cho học sinh nghỉ học khi thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai hoặc trường hợp cần thiết; linh hoạt thực hiện kế hoạch dạy học đảm bảo kế hoạch thời gian năm học.

4. Tại trường Tiểu học Hải Hòa thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1; 2; 3; 4; 5 (phụ lục 2)

- Mỗi tuần dạy 4 tiết GDKNS, dạy vào tiết 4 các buổi chiều thứ 2,3,4,5 hàng tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm

giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

* Căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục, các văn bản đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Hải Hòa ban hành kế hoạch dạy học đối với từng khối lớp như sau: (Phụ lục 2 kèm theo: KHGD các khối)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy theo quy định nhất là chương trình GDPT 2018.

- Tham mưu với chính quyền địa phương lên kế hoạch xây dựng các phòng chức năng còn thiếu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Huy động nguồn xã hội hóa Giáo dục để vận động Cha mẹ học sinh, cộng đồng, các mạnh thường quân tài trợ tiền để hoàn thiện thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy đặc biệt là thiết bị dạy học hiện đại (màn hình ti vi, máy chiếu...)

- Rà soát và dự kiến đồ dùng dạy học theo thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 đối với lớp 1 và thông tư 43/2020/TT-BGDĐT và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 03/01/2020 về ban hành quy định danh mục thiết bị dạy học và tăng cường làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm đối với tất cả các khối lớp để đáp ứng với chương trình GDPT 2018;

- Sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh xảy ra.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên biên chế thêm GV dạy môn Văn hóa, Tiếng Anh, nhân viên phụ trách thư viện, đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ và cán bộ quản lý đủ về số lượng chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình, hướng tới lộ trình Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ

chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống; rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột;

Giáo viên dạy học các môn học căn cứ kế hoạch dạy học của môn học, khối lớp, chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện bài dạy (xây dựng kế hoạch bài

dạy; chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, địa điểm dạy học, ...). Giáo viên có kế hoạch tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học; các lớp đăng ký các tiết dạy ngoài không gian lớp học vào kế hoạch giảng dạy.

Giáo viên cần nắm chắc chương trình môn học, yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề, chủ điểm; lựa chọn, sử dụng linh hoạt các ngữ liệu trong sách giáo khoa, vở bài tập, tài liệu bổ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua các bài học.

Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, luôn tạo hứng thú trong quá trình học tập, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng trong mỗi bài học, luôn gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý học sinh. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội đồng tự quản của lớp, của trường.

Nhà trường khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên mạch nội dung, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và liên trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Tham gia khảo sát đối với môn Toán, Tiếng Việt lớp 5 và môn Tiếng Anh đối với khối lớp 3, 4, 5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh; sử dụng hiệu quả sổ liên lạc điện tử trên nền tảng

OLM; hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tiễn (chú ý công tác phòng chống dịch bệnh).

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; văn hóa ứng xử, văn hóa học đường, phòng chống xâm hại bạo lực; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,...

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả tại thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh; tổ chức dạy học tiết đọc thư viện; Ngày hội đọc sách, triển lãm sách báo, Hội thi kể chuyện theo sách,...

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục công tác giáo dục truyền thống nhà trường, quê hương nơi các em sinh ra và lớn lên với những nội dung cụ thể và theo yêu cầu của từng khối lớp, dưới nhiều hình thức phong phú giúp các em có được những tình cảm tốt đẹp với quê hương và mái trường các em học tập. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện

phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

5.1. Dạy học Tiếng Anh

Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Anh 04 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

- Lớp 3, 4, 5 học 1 tiết/tuần

- Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Tin học. Chỉ đạo GV đưa các HĐGD có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin, hoạt động giáo dục STEM dưới hình thức các câu lạc bộ để HS được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo, tạo cơ hội cho HS được tiếp cận giáo dục Tin học, công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho HS.

- Phát huy vai trò là môn học trung tâm kết nối các môn học khác trong giáo dục STEM, gắn lý thuyết với thực hành.

6. Triển khai các mô hình giáo dục.

Nhà trường triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025-2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện Kỹ

năng sống. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các mô hình: Thư viện thân thiện; Dạy học tăng cường Tiếng Anh, Tin học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Chỉ đạo rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

7. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

8.1. Đối với học sinh khuyết tật

Huy động 1/1 trẻ KT học hòa nhập.

Nhà trường phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập trong năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên để mỗi giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó có biện pháp cụ thể để phụ đạo, kèm cặp học sinh khuyết tật.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Xóm	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
10	Nguyễn Kim Giang	01/7/2015	Cồn Tròn Đông	5C	Mai Thị Thu Hằng

Giáo viên được phân công dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập lập danh sách, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em, tùy theo mức độ dạng tật của từng em mà giáo viên lựa chọn miễn một phần, một số nội dung hoặc một số môn học với mục tiêu giúp các em được tương tác cùng bạn bè trong nhóm, trong lớp.

Giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn) cần quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, có kế hoạch ra bài tập mức độ tăng dần và động viên kịp thời sự tiến bộ dù nhỏ, giúp các em có thêm nghị lực, tự tin phấn đấu vươn lên.

Mỗi giáo viên cần nâng cao chất lượng tổ chức các giờ học để trong cùng một giờ học có thể tạo điều kiện giúp đỡ các em tham gia các hoạt động, tạo điều kiện để các em nắm vững được bài.

Giáo viên phải thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với Phụ huynh học sinh về kết quả rèn luyện của học sinh theo từng tháng để kịp thời uốn nắn.

8.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

9. Triển khai giáo dục STEM; lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, Quốc phòng An ninh, Quyền con người trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

+ Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

+ Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện.

+ Sử dụng hiệu quả Tài liệu giáo dục STEM của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng Kế hoạch bài dạy STEM. Mỗi khối 8 chủ đề/năm. Thực hiện điều chỉnh vào kế hoạch môn học, xây dựng Kế hoạch bài học STEM cho 8 chuyên đề, thực hiện dạy chuyên đề, dạy tại lớp đảm bảo các tiết dạy có tích hợp liên môn, có sản phẩm STEM đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật.

- Thực hiện lồng ghép Giáo dục Quốc phòng An ninh (Thực hiện theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/6/2024).

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giảng dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo chỉ đạo, hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhà trường.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kiến thức, kỹ năng về quốc phòng, an ninh cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

+ Khai thác triệt để cơ sở vật chất hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, mô hình, đồ dùng cần thiết được cơ quan có thẩm quyền ban hành, học liệu và tài liệu liên quan đến nội dung, kiến thức, kỹ năng về giáo dục Quốc phòng An ninh.

+ Bảo đảm an toàn trong quá trình dạy, học và các hoạt động lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng An ninh.

+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh ở từng khối lớp.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục Quyền con người trong các môn học, bài học. Nhà trường sẽ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của mỗi giáo viên và thông qua thăm lớp, dự giờ.

10. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

- Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh theo mùa.

Tiếp tục đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức tạo cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp để tham gia giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới

của trường (đ/c Nguyễn Văn Cường- Tổng phụ trách Đội và Hội đồng tự quản nhà trường). Duy trì nề nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Tổ chức tốt chủ đề năm học của Đội do Hội đồng Đội và Trung ương Đoàn phát động.

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh khối các khối lớp hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề sách giáo khoa.

Tổ chức cho học sinh các khối lớp tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học và nơi các em cư trú. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần từng tháng, nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

- Tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Sở GD&ĐT tổ chức.

Xây dựng kế hoạch cho mỗi cuộc thi, phân công tập luyện hàng tuần, hàng tháng, từng giai đoạn ở từng nội dung rõ người, rõ việc. Sắp xếp lịch tập luyện, bố trí thời gian hợp lý tránh chòng chéo giữa các nội dung để học sinh có thời gian tập luyện tốt nhất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

Xây dựng Hội đồng tự quản của trường và ban cán sự của mỗi lớp cần đảm bảo đúng qui trình, hướng dẫn các kĩ năng giám sát, điều hành, tổ chức. Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo của học sinh trong lớp và trong trường.

Tăng cường giao việc trường, việc lớp cho học sinh, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia vào mọi công việc, xây dựng môi trường học tập tích cực, chủ động, cải thiện mối quan hệ của giáo viên, học sinh và cộng đồng. Hàng tuần, hàng tháng giao cho Ban cán sự của lớp, Hội đồng tự quản của trường đánh giá kết quả của tuần/tháng và triển khai các công việc của tuần/tháng sau phù hợp

với kế hoạch của các hoạt động giáo dục của nhà trường (trong buổi sinh hoạt lớp và chào cờ đầu tuần).

+ Bầu Ban cán sự của lớp gồm lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng:

Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp xây dựng kế hoạch, tổ chức bầu Ban cán sự của lớp trong tuần 0 của tháng 8/2025. Giáo viên cần quan tâm đến quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu Ban cán sự của lớp.

Tổ chức triển khai cho các Ban cán sự của lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngay từ tuần 1 đảm bảo cho các em tham gia một cách dân chủ, tích cực.

+ Thành lập Hội đồng tự quản của trường vào tuần 1 của tháng 9/2025

Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn các Ban cán sự của lớp tổ chức họp để xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, tự điều hành hoạt động và tự đánh giá kết quả thực hiện cuối mỗi tuần và báo cáo về Hội đồng tự quản trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo, Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách Đội,... xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động cụ thể cho nhiệm vụ của mình sao cho có sự thống nhất với kế hoạch giáo dục chung của trường, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

- Hiệu trưởng nhà trường tham mưu tích cực và huy động các nguồn lực để đảm bảo mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Phó Hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của từng cá nhân giáo viên.

- Phó hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kế hoạch giáo dục, lập thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Yêu cầu mọi giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc thời khóa biểu đó.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình các môn học, chương trình các hoạt động giáo dục ở từng khối lớp.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình ở từng lớp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng. Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, phối kết hợp với GVCN và các

lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động và đánh giá học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và hoạt động giáo dục được giao. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

6. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

7. Nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các đồng chí nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Hải Hòa. Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Hải Hòa sẽ điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTH - Sở GDĐT Ninh Bình (để báo cáo);
- PHT, TTCM (để thực hiện);
- GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên